

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: Cổ phiếu ngân hàng tiếp tục tác động tích cực VN-Index

03/07/2024

VN-Index tăng 7 điểm (+0.6%) và kết phiên ở mức 1,277

- Khối ngoại bán ròng 559 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã bị bán ròng mạnh nhất là VRE (417 tỷ VND), VHM (99 tỷ VND) và MWG (87 tỷ VND)
- NĐT cá nhân trong nước mua ròng 520 tỷ VND, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là VRE (455 tỷ VND), FPT (219 tỷ VND) và MWG (105 tỷ VND)

Chúng tôi khuyến nghị NĐT không mở mua mới tại vùng giá này

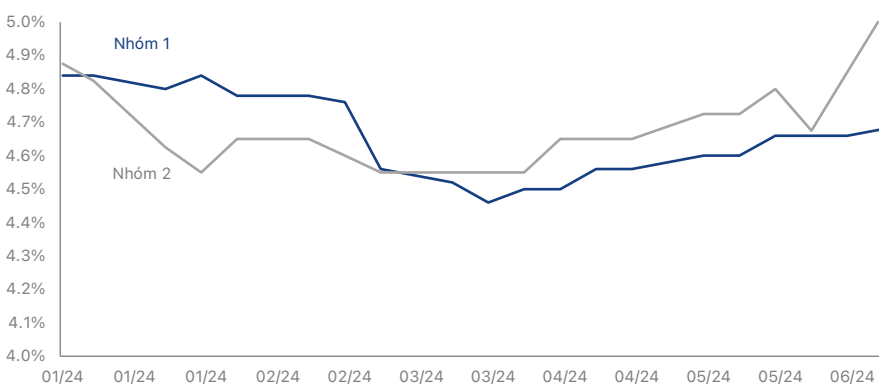
- VN-Index tiếp tục tăng điểm, kết phiên ở mức 1,276 và có thể hướng đến vùng 1,300 trong ngắn hạn. Hiện tại, TVS Research cho rằng tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro của VN-Index đang ở mức 1:1 khi thị trường giao dịch trong biên 1,250 - 1,300. Đồng thời, chúng tôi cho rằng lãi suất tại các NHTM đang tăng lại ở một số kỳ hạn cũng có thể tác động tiêu cực đến VN-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị NĐT ngừng giải ngân sau phiên hôm nay và có thể chốt lời phần cổ phiếu đã mua khi VN-Index tiến đến vùng 1,300

Chênh lệch basis ở mức 1.5 điểm

- Chỉ số VN30F1M tăng 11.8 điểm (+0.9%) lên mức 1307 và chỉ số VN30 tăng 9.4 điểm (+0.7%) lên mức 1,306

Lãi suất huy động tại một số NHTM tăng trở lại có thể tác động tiêu cực đến thị trường

Lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng tại một số NHTM [%]



Nguồn: Website các NHTM, TVS Research

Chú thích: Nhóm 1: TCB, VPB, ACB, MBB, STB, SHB; Nhóm 2: HDB, VIB, TPB, LPB

Tổng quan thị trường

| Chỉ tiêu | Giá trị | %Thay đổi |
|------------------|---------|-----------|
| VN-Index | | |
| Đóng cửa | 1,277 | 0.6% |
| KLGD [triệu CP] | 557 | 11.5% |
| GTGD [tỷ VND] | 15,551 | 11.4% |
| Khớp lệnh | 13,289 | 7.8% |
| Thoả thuận | 2,262 | 38.6% |
| HNX-Index | | |
| Đóng cửa | 241 | 1.3% |
| KLGD [triệu CP] | 53 | 6.4% |
| GTGD [tỷ VND] | 1,108 | 4.0% |
| UPCoM | | |
| Đóng cửa | 98 | 0.3% |
| KLGD [triệu CP] | 57 | 48.4% |
| GTGD [tỷ VND] | 1,209 | 55.3% |

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ►
- Vì sao thị trường tăng điểm? ►
- Quan điểm thị trường ►
- Các thông tin đáng chú ý ►
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ►
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ►
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ►

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Phạm Công Đạt

research@tvs.vn
+84 86 5755238 Ext. 6417

Đặng Mai Phương

research@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

Nhóm CP Ngân hàng tiếp tục tác động tích cực

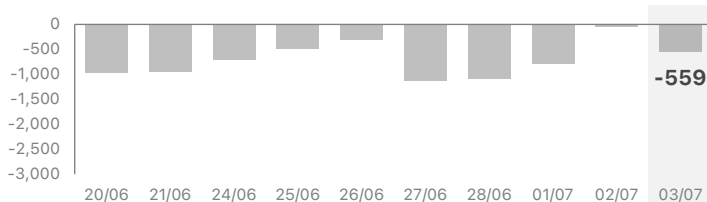
VN-Index ▲ 1,277 (+0.6%)
556.7 triệu CP 15,551 tỷ VND (+11.4%)

HNX-Index ▲ 241 (+1.3%)
52.8 triệu CP 1,108 tỷ VND (+4.0%)

UPCoM-Index ▲ 98 (+0.3%)
56.7 triệu CP 1,209 tỷ VND (+55.3%)

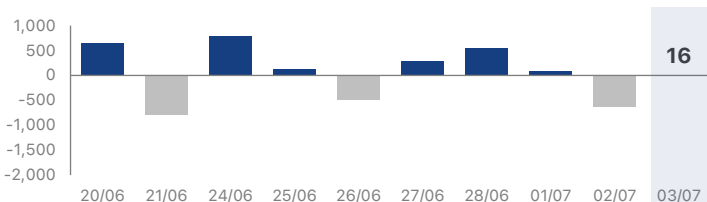
Khối ngoại bán ròng mạnh VRE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài [tỷ VND]



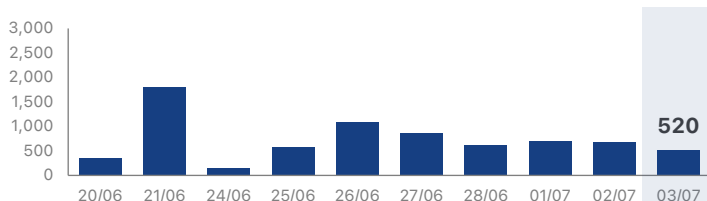
Tổ chức trong nước mua ròng mạnh VSC

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức trong nước [tỷ VND]



Lực cầu từ NĐT cá nhân hỗ trợ VN-Index

Giá trị mua/bán ròng của NĐT trong nước [tỷ VND]



CP Ngân hàng tác động tích cực đến VN-Index

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [Ytd] của các chỉ số [%]



Chứng khoán Mỹ tăng điểm sau bài phát biểu của chủ tịch FED

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

| Chỉ số | Quốc gia | Giá đóng cửa [điểm] | GTGD [triệu USD] | Thay đổi giá | | Định giá | | Chỉ báo kỹ thuật | | | |
|--------------------|------------|---------------------|------------------|--------------|-------|----------|-----|------------------|--------|-----|---------|
| | | | | 1 ngày | YTD | P/E | P/B | Kháng cự | Hỗ trợ | RSI | MA (20) |
| VN-Index | Việt Nam | 1,277 | 482 | 0.6% | 12.8% | 15.7 | 1.8 | 1,155 | 1,080 | 54 | 1,275 |
| HNX-Index | Việt Nam | 241 | 31 | 0.3% | 5.0% | 17.2 | 1.2 | 250 | 230 | 49 | 243 |
| S&P 500 | Mỹ | 5,509 | 80,886 | 0.6% | 16.2% | 25.8 | 5.0 | 4,590 | 4,180 | 71 | 5,429 |
| Dow Jones | Mỹ | 39,332 | 16,851 | 0.4% | 4.3% | 22.5 | 5.0 | 35,600 | 34,000 | 59 | 38,955 |
| FTSE 100 | Anh | 8,121 | 4,590 | -0.6% | 5.2% | 14.2 | 1.9 | 7,700 | 7,200 | 40 | 8,206 |
| Euro Stoxx 50 | Euro | 4,906 | 6,706 | -0.5% | 8.7% | 14.2 | 2.0 | 4,410 | 4,160 | 45 | 4,946 |
| Shanghai Composite | Trung Quốc | 2,982 | 38,224 | -0.5% | 0.7% | 14.1 | 1.3 | 3,310 | 3,000 | 41 | 3,007 |
| SZSE Component | Trung Quốc | 8,760 | 22,203 | -0.6% | -6.8% | 20.1 | 1.9 | 12,500 | 10,000 | 30 | 9,093 |
| Hang Seng | Hồng Kông | 17,979 | 7,951 | 1.2% | 7.1% | 9.9 | 1.0 | 20,300 | 16,700 | 47 | 18,095 |
| Nikkei 225 | Nhật Bản | 40,581 | 21,910 | 1.3% | 21.3% | 25.7 | 2.1 | 33,450 | 31,400 | 70 | 39,061 |
| KOSPI | Hàn Quốc | 2,794 | 8,268 | 0.5% | 4.7% | 16.4 | 1.0 | 2,650 | 2,470 | 58 | 2,762 |

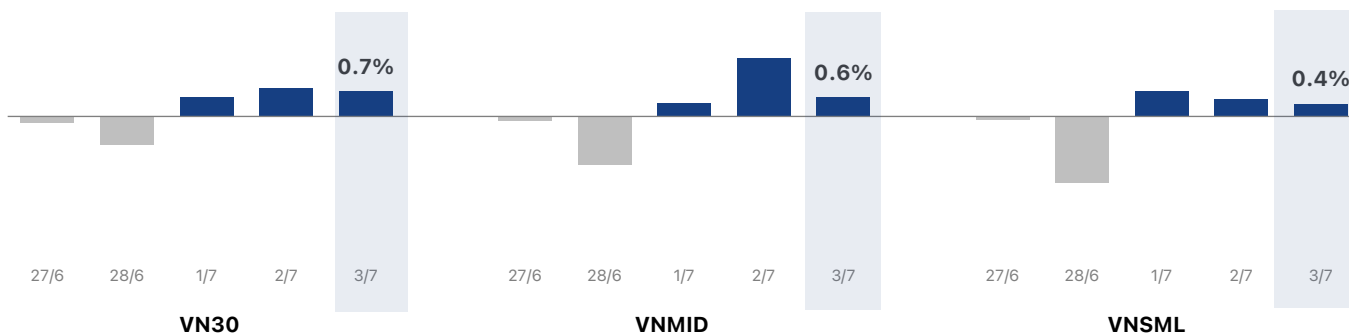
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

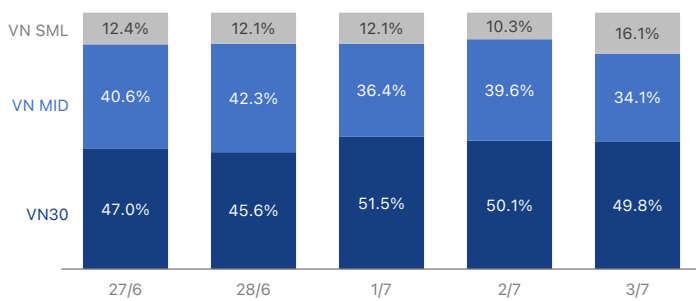
Cả ba nhóm chỉ số tăng điểm

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



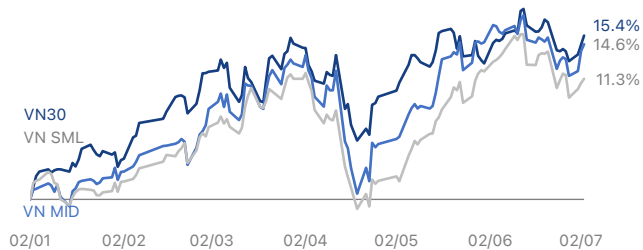
Dòng tiền gia tăng vào nhóm VN30

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



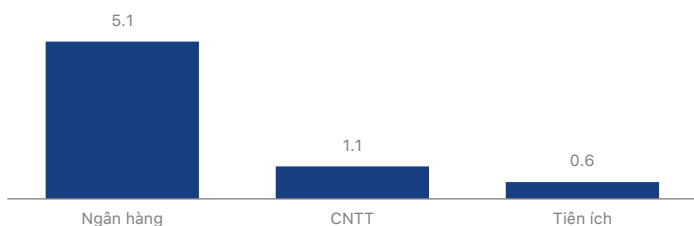
Nhóm CP ngân hàng cải thiện hiệu suất VN30

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



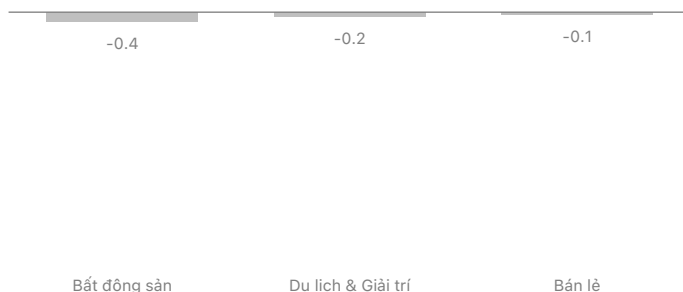
Nhóm Ngân hàng được mua mạnh...

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



...trong khi nhóm BĐS tác động tiêu cực

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



Định giá P/E CP Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

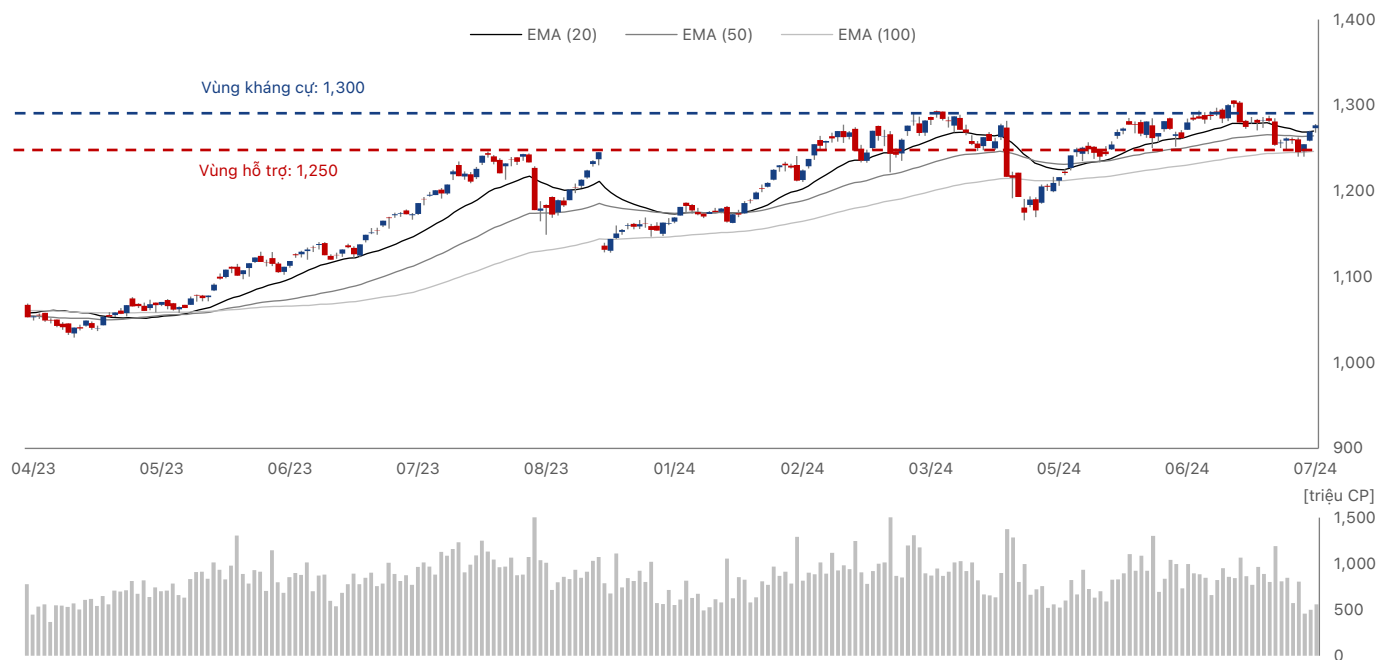
| Ngành | P/E TTM | P/E TB 5 năm |
|-------------------------------|---------|--------------|
| Ngân hàng | 9.9 | 11.0 |
| Bất động sản | 17.2 | 20.1 |
| Thực phẩm và đồ uống | 21.7 | 20.0 |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 17.6 | 14.2 |
| Tài nguyên Cơ bản | 27.3 | 17.0 |
| Dịch vụ tài chính | 19.3 | 14.6 |
| Hóa chất | 24.1 | 14.9 |
| Công nghệ Thông tin | 25.9 | 16.2 |
| Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 15.0 | 16.8 |
| Xây dựng và Vật liệu | 25.7 | 16.6 |
| Du lịch và Giải trí | 941.8 | 14.8 |
| Bán lẻ | 68.5 | 21.2 |
| Dầu khí | 11.8 | 16.1 |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | 16.4 | 11.3 |
| Bảo hiểm | 12.2 | 19.3 |
| Y tế | 14.6 | 14.5 |
| Ô tô và phụ tùng | 17.3 | 15.0 |
| Truyền thông | 95.4 | 80.4 |
| Viễn thông | 72.7 | 82.6 |

Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index có thể hướng đến biên trên 1,300

VN-Index tăng mạnh và vượt MA20

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



| Chỉ báo động lượng | Giá trị | GT so sánh | Hành động | Chỉ báo trung bình động | Giá trị | GT so sánh | Hành động |
|-------------------------|---------|------------|-----------|----------------------------------|---------|------------|-----------|
| Relative Strength Index | 54 | 50 | Mua | Simple Moving Average (20) | 1,275 | 1,277 | Mua |
| Stochastic %K | 100 | 40 | Bán | Simple Moving Average (50) | 1,262 | 1,277 | Mua |
| Momentum (10) | 24 | 40 | Bán | Simple Moving Average (100) | 1,254 | 1,277 | Mua |
| MACD level (12,36) | -14 | 0 | Bán | Simple Moving Average (200) | 1,206 | 1,277 | Mua |
| Tín hiệu mua | | | 1 | Exponential Moving Average (20) | 1,269 | 1,277 | Mua |
| Tín hiệu trung tính | | | 0 | Exponential Moving Average (50) | 1,264 | 1,277 | Mua |
| Tín hiệu bán | | | 3 | Exponential Moving Average (100) | 1,246 | 1,277 | Mua |
| | | | | Exponential Moving Average (200) | 1,209 | 1,277 | Mua |
| | | | | Bollinger Band (20) | 1,275 | 1,277 | Mua |
| | | | | Tín hiệu mua | | | 8 |
| | | | | Tín hiệu trung tính | | | 0 |
| | | | | Tín hiệu bán | | | 0 |

• Với mức đóng cửa hôm nay, TVS Research cho rằng tỷ lệ lợi nhuận/rủi ro của VN-Index đang ở mức 1:1 khi thị trường giao dịch trong biên 1,250 - 1,300. Do đó, chúng tôi khuyến nghị NĐT ngừng giải ngân sau phiên hôm nay và có thể chốt lời phần cổ phiếu đã mua tại vùng 1,300

Thông tin vĩ mô/Doanh nghiệp

Thông tin vĩ mô

Ngày 2/7, Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang FED Jerome Powell đã có phát biểu về chính sách tiền tệ của FED trong thời gian tới. Powell nhận định FED đã đạt được khá nhiều tiến bộ trong việc đưa lạm phát trở lại mục tiêu đề ra nhưng ông **chưa tự tin rằng lạm phát đang giảm dần xuống mức 2% một cách bền vững, sau đó mới bắt đầu tiến trình cắt giảm lãi suất hay nới lỏng chính sách.**

Thông tin doanh nghiệp

SAB (HSX, giá đóng cửa 61,500 VND, +0.5%): Bộ Tài chính mới đây đã đề xuất dự thảo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi), trong đó thuế tiêu thụ đặc biệt lên các mặt hàng rượu bia vào năm 2026 sẽ tăng 15-20% so với hiện tại và tăng thêm 5% mỗi năm trong giai đoạn 2026-2030. Ngoài ra, dự thảo cũng đề xuất giá bán các mặt hàng rượu bia tăng giá theo mức tăng thu nhập và lạm phát (2-3%/năm). Trong trường hợp thông qua, giá bán các mặt hàng rượu bia sẽ tăng mạnh hơn 20% trong năm 2026. TVS Research cho rằng giá bán rượu bia tăng mạnh sẽ làm giảm nhu cầu tiêu thụ rượu bia trong dài hạn và ảnh hưởng kết quả kinh doanh trong tương lai của SAB.

KBC (HSX, giá đóng cửa 29,450 VND, +0.5%): LG công bố sẽ đầu tư thêm 3 tỷ USD trong 5 năm tới để nâng gấp đôi công suất nhà máy LG Innotek tại KCN Trảng Duệ (Hải Phòng). Chúng tôi kỳ vọng việc này sẽ đẩy nhanh tiến độ lấp đầy KCN Trảng Duệ 3 của KBC tại Hải Phòng trong 5 năm tới do LG hiện đang là đối tác cho thuê chính của KBC tại KCN Trảng Duệ 1&2

EIB (HSX, giá đóng cửa 19,200 VND, +1.6%): NHNN vừa chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ của EIB thêm tối đa hơn 1,218 tỷ VND dưới hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương án tăng vốn đã được ĐHCĐ EIB thông qua.

ANV (HSX, giá đóng cửa 33,500 VND, +0.6%): ANV cho biết lợi nhuận sau thuế của ANV trong Q2 2024 ước đạt 33 - 43 tỷ VND, tăng 100% - 150% QoQ. Về triển vọng trong H2 2024, ban lãnh đạo ANV cho biết lượng đơn hàng H2 2024 đang tích cực hơn so với H1 2024 do sức mua tại thị trường chủ chốt là Trung Quốc dần hồi phục.

TLG (HSX, giá đóng cửa 55,500 VND, -0.1%): Trong 5T 2024, TLG ước tính DT đạt 1,430 tỷ VND (-7% YoY) và lợi nhuận trước thuế đạt 183 tỷ VND (+10% YoY).

1/7 Việt Nam - Công bố PMI sản xuất

Thực tế: 54.7, Kỳ trước: 50.3

5/7 Mỹ - Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T6 2024

Kỳ vọng: 4.0% YoY, Kỳ trước: 4.0% YoY

11/7 Mỹ - Công bố CPI T6 2024

Kỳ trước: 3.3% YoY

14/7 Trung Quốc - Công bố tăng trưởng GDP Q2 2024

Kỳ trước: 5.3% YoY

17/7 Châu Âu - Công bố CPI T6 2024

Kỳ trước: 2.6% YoY

18/7 Đáo hạn hợp đồng phái sinh chỉ số VN30

29/7 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T7 2024

Vì sao thị trường tăng điểm?

Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

Thị trường phái sinh

Chênh lệch basis về mức dương do NĐT nước ngoài tích cực mua phái sinh

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



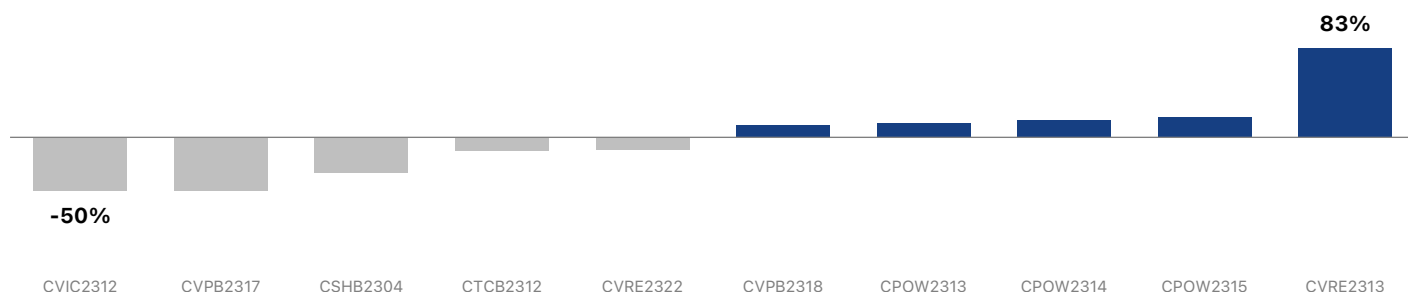
- Chỉ số VN30F1M tăng 11.8 điểm (+0.9%) lên mức 1307 và chỉ số VN30 tăng 9.4 điểm (+0.7%) lên mức 1,306

Số mã chứng quyền tăng chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 49 mã tăng ở mức bình quân 5.6% và 26 mã giảm ở mức bình quân 8.9%

Mã chứng quyền CVRE2313 tăng mạnh nhất, +83% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

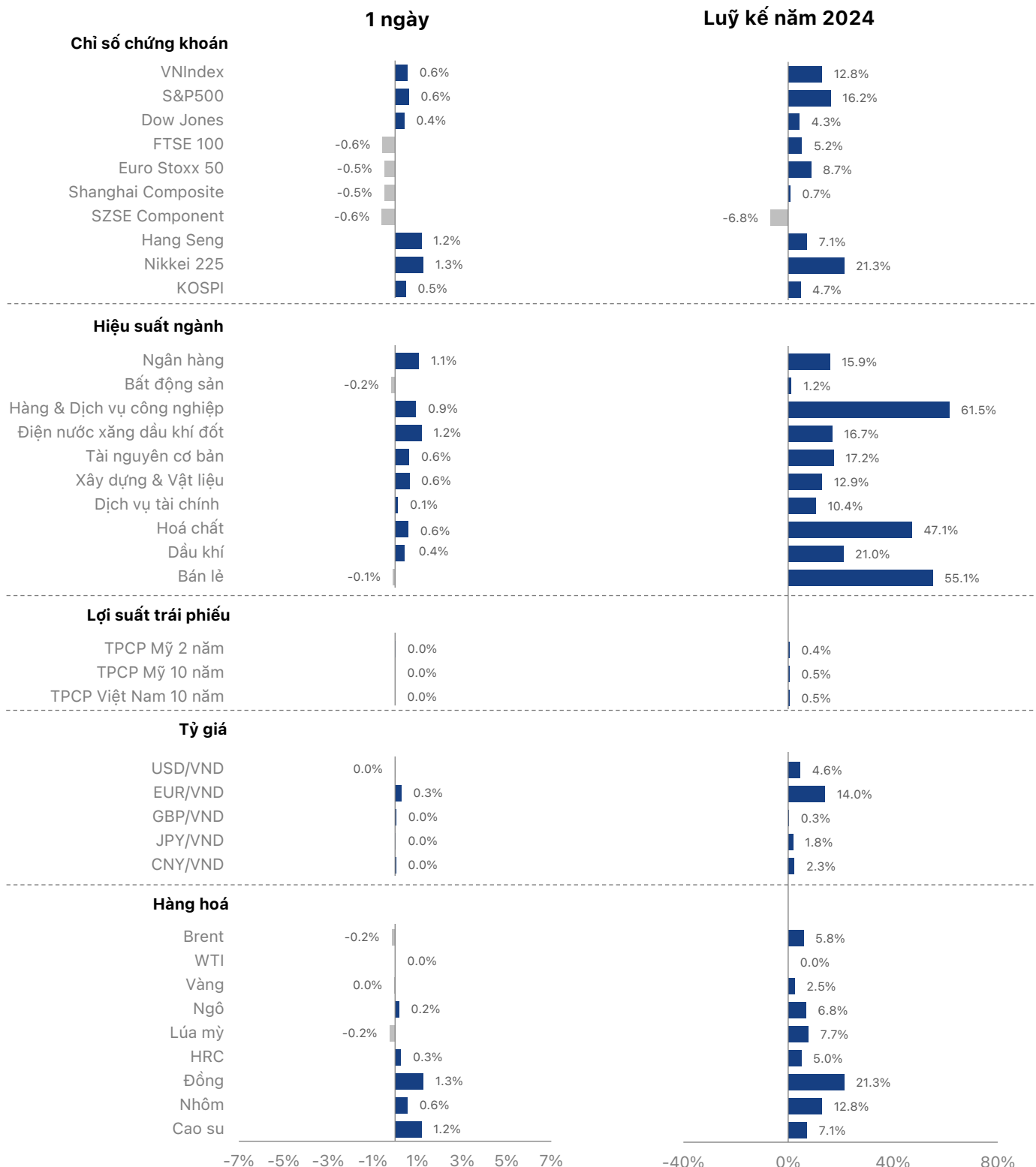
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

| Mã | Ngành ICB cấp 2 | Thông tin thị trường | | | | | Định giá | | | | |
|-----|-------------------------------|----------------------|------------------|---------|--------|-------|-----------|-----------|--------------|------|------------|
| | | Giá đóng cửa [VND] | Vốn hoá [tỷ VND] | Beta 6m | % ngày | % YTD | P/E (TTM) | P/B (TTM) | Giá mục tiêu | +/- | Ngày ra BC |
| FPT | Công nghệ Thông tin | 131,000 | 191,319 | 1.2 | 2% | 54% | 28.2 | 7.1 | 110,261 | -16% | 16/05 |
| KBC | Bất động sản | 29,450 | 22,606 | 1.8 | 1% | -8% | 23.1 | 1.3 | 40,300 | 37% | 16/05 |
| MBB | Ngân hàng | 22,900 | 121,515 | 0.9 | 1% | 24% | 5.9 | 1.3 | 28,200 | 23% | 16/05 |
| TCB | Ngân hàng | 23,500 | 165,558 | 1.1 | 3% | 49% | 8.4 | 1.2 | 25,100 | 7% | 16/05 |
| VCB | Ngân hàng | 88,500 | 494,635 | 0.6 | 0% | 10% | 15.2 | 2.9 | 107,200 | 21% | 16/05 |
| MWG | Bán lẻ | 65,500 | 95,755 | 1.4 | -1% | 55% | 91.4 | 3.8 | 68,800 | 5% | 16/05 |
| VHC | Thực phẩm và đồ uống | 72,600 | 16,295 | 1.4 | 1% | 19% | 19.0 | 2.0 | 84,200 | 16% | 16/05 |
| GMD | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 82,200 | 25,522 | 0.4 | 1% | 16% | 9.7 | 2.8 | 81,000 | -1% | 16/05 |
| VHM | Bất động sản | 38,100 | 165,901 | 0.6 | 0% | -12% | 7.5 | 0.9 | 71,400 | 87% | 16/05 |
| NLG | Bất động sản | 43,000 | 16,545 | 1.9 | 0% | 19% | 41.3 | 1.8 | 48,500 | 13% | 16/05 |
| PVS | Dầu khí | 42,100 | 20,122 | 1.4 | 0% | 11% | 21.1 | 1.5 | 50,300 | 19% | 16/05 |
| PVD | Dầu khí | 30,000 | 16,676 | 1.3 | 1% | 5% | 25.0 | 1.1 | 37,500 | 25% | 16/05 |
| HPG | Tài nguyên Cơ bản | 28,750 | 183,892 | 1.2 | 0% | 13% | 19.8 | 1.7 | 31,200 | 9% | 16/05 |
| SSI | Dịch vụ tài chính | 34,450 | 51,990 | 1.5 | 0% | 5% | 20.3 | 2.2 | 43,300 | 26% | 16/05 |
| QTP | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 16,400 | 7,353 | 0.9 | 0% | 13% | 10.6 | 1.4 | 20,500 | 25% | 16/05 |

Danh sách báo cáo phát hành gần đây

| Loại báo cáo | Tiêu đề | Công ty/Ngành | Ngày phát hành |
|-------------------------|---|-----------------|----------------|
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T5 2024 | Vĩ mô | 05/06/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T5 2024 | Thị trường | 05/06/2024 |
| BCCL đầu tư Q1 2024 | Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024 | Toàn thị trường | 16/05/2024 |
| BCCL vĩ mô Q1 2024 | Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024 | Vĩ mô | 16/05/2024 |
| BCCL thị trường Q1 2024 | Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024 | Thị trường | 16/05/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T4 2024 | Vĩ mô | 08/05/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T4 2024 | Thị trường | 08/05/2024 |
| Báo cáo ngành | Báo cáo KQKD Q1 2024 | Ngành | 06/05/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T3 2024 | Vĩ mô | 08/04/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T3 2024 | Thị trường | 08/04/2024 |
| Báo cáo vĩ mô | Báo cáo vĩ mô T2 2024 | Vĩ mô | 08/03/2024 |
| Báo cáo thị trường | Báo cáo thị trường T2 2024 | Toàn thị trường | 08/03/2024 |

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

| Xếp hạng khuyến nghị | Định nghĩa |
|----------------------|--|
| MUA | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20% |
| NẮM GIỮ | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20% |
| BÁN | Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10% |

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Công Đạt

Thực tập sinh
research@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Đặng Mai Phương

Thực tập sinh
research@tvs.vn

Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên
datnv@tvs.vn